|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 26 /2013/QĐ-UBND | *Đà Nẵng, ngày 21 tháng 8 năm 2013* |
|  |  |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức chi bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước**

**trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa VIII, nhiệm kỳ 2011-2016, kỳ họp thứ 7 về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2013;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 855/TTr-STC ngày 15 tháng 8 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức chi bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các Sở, Ban, ngành thuộc UBND thành phố;

2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện;

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường.

**Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn ngân sách được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp và nguồn thu hợp pháp khác được để lại theo quy định của các cơ quan, đơn vị.

**Điều 4.** Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2013.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Võ Duy Khương** |

|  |
| --- |
| **PHỤ LỤC**  |
| **MỨC CHI PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** |
| *(Kèm theo Quyết định số: 26 /2013/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)* |
| **Stt** | **Nội dung chi** | **Mức chi**  |
| 1 | Chi xây dựng đề cương chương trình, các cuộc họp góp ý, tổ chức thẩm định kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề |   |
| a | Xây dựng đề cương chương trình |   |
| - | Xây dựng đề cương chi tiết Chương trình | Áp dụng mức chi tại Quyết định số 38/2012/QĐ-UBND ngày 23/8/2012 của UBND thành phố Đà Nẵng quy định một số mức chi đặc thù thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng |
| - | Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương của Chương trình | Áp dụng mức chi tại Quyết định số 38/2012/QĐ-UBND |
| b | Chi các cuộc họp góp ý, tổ chức thẩm định kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề |   |
| - | Chủ trì cuộc họp | 150.000 đồng/người/buổi |
| - | Đại biểu được mời tham dự | 100.000 đồng/người/buổi |
| - | Bài tham luận | 300.000 đồng/bài viết |
| - | Bài nhận xét góp ý chỉnh sửa | 200.000 đồng/bài viết |
| 2 | Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác cải cách hành chính tại địa phương | Áp dụng mức chi tại Thông tư Liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND |
| 3 | Chi nghiên cứu các đề tài khoa học phục vụ công tác cải cách hành chính; nghiên cứu, xây dựng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính của các Bộ, ngành, địa phương; chi xây dựng các chuyên đề của các Đề án, Dự án về cải cách hành chính; chi các hội thảo khoa học, diễn đàn khoa học về cải cách hành chính |  Áp dụng mức chi tại Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND ngày 18/02/2009 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định về định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách thành phố |
| 4 | Chi tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn và công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức làm công tác cải cách hành chính; chi tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức và cung cấp thông tin cho cán bộ, phóng viên, biên tập viên phụ trách các chuyên trang, chuyên mục cải cách hành chính tại các cơ quan báo, đài ở địa phương và trung ương | Áp dụng mức chi tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức |
| 5 | Chi tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát, thu thập thông tin và xử lý dữ liệu thống kê về cải cách hành chính; điều tra, khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức về cải cách hành chính | Áp dụng mức chi tại Thông tư 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê |
| 6 | Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm về cải cách hành chính | Áp dụng mức chi tại Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND ngày 08/02/2011 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành mức chi công tác phí, chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng |
| 7 | Chi thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính |   |
| a | Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính. | Áp dụng mức chi tại Quyết định số 38/2012/QĐ-UBND ngày 23/8/2012 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc quy định một số mức chi đặc thù thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng |
| b | Chi xây dựng tin, bài, ấn phẩm, sản phẩm truyền thông về cải cách hành chính. | Đối với chế độ nhuận bút thực hiện theo Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 21/2003/TTLT-BVHTT-BTC ngày 1/7/2003 |
| c | Chi xây dựng, duy trì thường xuyên các chuyên mục về cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng; chi xây dựng, nâng cấp, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu cải cách hành chính, website cải cách hành chính; chi thiết kế băng rôn, pano, khẩu hiệu để tuyên truyền về cải cách hành chính | Đối với chi tạo lập thông tin điện tử áp dụng theo mức chi tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mức chi tạo lập trang thông tin điện tử nhằm duy trì thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước |
| Đối với các khoản chi khác căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp |
| 8 | Chi tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện cải cách hành chính, các đoàn đi công tác trong nước triển khai các công việc liên quan đến cải cách hành chính; chi cho đoàn công tác khảo sát, học tập kinh nghiệm về cải cách hành chính ở nước ngoài |   |
| a | Các đoàn đi trong nước | Áp dụng mức chi tại Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND ngày 08/02/2011 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành mức chi công tác phí, chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng |
| b | Các đoàn đi nước ngoài | Áp dụng mức chi theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí |
| 9 | Chi thuê chuyên gia tư vấn về cải cách hành chính |   |
| a | Chuyên gia trong nước |  Áp dụng mức chi theo quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính |
| b | Chuyên gia nước ngoài |
| 10 | Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở địa phương (một cửa, một cửa liên thông) | Áp dụng mức chi tại Quyết định số 6530/QĐ-UBND ngày 10/8/2012 của UBND thành phố Đà Nẵng về chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, cụ thể: 20% mức lương tối thiểu/tháng/người |
|
| 11 | Chi mua các ấn phẩm, sách báo, tạp chí phục vụ công tác nghiên cứu về cải cách hành chính | Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp |
| 12 | Chi dịch tài liệu | Áp dụng mức chi tại Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND ngày 06/10/2010 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành định mức chi tiêu trong việc đón tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn thành phố |
| 13 | Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức có thành tích trong hoạt động cải cách hành chính | Theo quy định hiện hành về chế độ khen thưởng |
| 14 | Một số khoản chi khác phục vụ công tác cải cách hành chính |   |
| a | Chi làm thêm giờ | Áp dụng mức chi tại Thông tư Liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 5/1/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức |
| b | Chi mua văn phòng phẩm, vật tư, trang thiết bị và các chi phí khác phục vụ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính | Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp |
| c | Một số khoản chi khác | Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp |
|   |   |   |